TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:120/2022/HC-PT
Ngày: 15/4/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Sỹ Hưng;
Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;
Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 441/2021/TLPT-HC ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc "Khởi kiện quyết định hành chính" do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2623/2022/QĐ-PT ngày 20 tháng 3 năm 2022 giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Trần Thị H, sinh năm 1966; Địa chỉ: phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt - có đơn xin xử vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Huy H, sinh năm 1958; Địa chỉ: phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. Người bị kiện:

2.1. Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An (vắng mặt); Người đại diện theo ủy quyền: ông Hoàng Nghĩa H – Phó chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An (vắng mặt – Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt)

2.2. Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt); Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ C– Phó Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt - Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ủy ban nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Sỹ C– Phó Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt - Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt).

3.2. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X; Địa chỉ: đường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An, đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang L – Tổng Giám đốc (vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt).

3.3. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An, Người đại diện theo pháp luật: Bà Đặng Thị H – Chủ tịch phường (vắng mặt - có đơn xin xử vắng mặt)

3.4. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1961; Địa chỉ: phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An (vắng mặt - có đơn xin xử vắng mặt)

4. Người kháng cáo: Bà Trần Thị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai, người khởi kiện bà Trần Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà H trình bày:

Năm 2006, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X bán hóa giá cho bà Trần Thị H 01 gian nhà tập thể xây dựng trên thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 thuộc khối 3, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An, theo Thông báo số 127 ngày 25/12/2006, với giá 7.000.000 đồng, phiếu thu số 464 ngày 29/12/2006. Do nhà ở tập thể được xây dựng từ năm 1976, nên diện tích xây nhà tập thể là đất ở được sử dụng từ trước ngày 15/10/1993, hiện trạng sử dụng vẫn là đất ở và gia đình bà sinh sống tại đây từ trước đến nay, nên việc mua hóa giá nhà tập thể nêu trên là mua nhà gắn liền với quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, ngày 27/7/2017, UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 4698/QĐ - UBND về việc giao đất ở thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, trong đó giao cho bà H lô đất ở số 03, diện tích 45,8m^2 tại khối 3, phường T, thuộc Khu quy hoạch chia lô đất ở Khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X.

Không đồng ý với quyết định giao đất có thu tiền, bà Trần Thị H đã khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố V để yêu cầu giải quyết lần đầu và Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An để yêu cầu giải quyết lại. Không đồng ý các quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thành phố V và Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An nên bà đã khởi kiện với các lý do:

Việc mua thanh lý hóa giá nhà là có thông báo, có biên lai thu tiền của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X, nên đây là giấy tờ quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 100 Luật đất đai 2013 và khoản 2 Điều 21 Nghị Định 43/NĐ – CP, thuộc trường hợp khi cấp giấy chứng nhận không phải nộp tiền sử dụng đất, hoặc khi nhà nước thu hồi được bồi thường 100% tiền sử dụng đất. Đồng thời, theo quy định tại điểm a khoản 1.1 Văn bản số 8575/2008 ngày 23/12/2008 của UBND tỉnh Nghệ An về giấy tờ chứng minh việc mua hóa giá nhà thì: "Đối với trường hợp các cơ quan tổ chức tự hóa giá nhà và đã thu tiền hóa giá nhà của các hộ hoặc các trường hợp đã

mua nhà mà không còn giấy tờ hóa giá nhưng được chính cơ quan hóa giá xác nhận đã hóa giá và thu tiền hóa giá nhà thì cho phép giải quyết đất ở như các trường hợp hóa giá nhà có chủ trương của cơ quan có thẩm quyền". Ngoài ra, Bản đồ năm 1993 thể hiện vị trí đất là sử dụng để làm nhà ở tập thể; giấy phân nhà cho cán bộ nhân viên là có từ tháng 8/1993; thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 khu tập thể L có nhà ở từ những năm 1978 và hiện trạng vẫn đang sử dụng làm nhà ở tập thể với 09 gia đình đang sinh sống.

Do đó, bà Trần Thị H cho rằng việc mua hóa giá nhà nên trên là thuộc trường hợp không phải nộp tiền khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên bà yêu cầu: Hủy quyết định số 2957/QĐ - UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị H (lần 1); Hủy một phần quyết định số 575/QĐ - UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An, về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại Khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X (lần 2).

Tại các văn bản ghi ý kiến của người bị kiện, Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An trình bày:

Căn cứ hồ sơ thanh lý hóa giá và khẳng định của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X thì năm 2006, bà Trần Thị H là người mua hóa giá tài sản trên đất, không phải là người mua đất của Công ty *(đất vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu X)*.

Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ thể hiện thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, diện tích 918,7m^2, loại đất là đất chuyên dùng (đất xây dựng) thuộc quản lý, sử dụng của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X.

Tại Quyết định số 472/QĐ - UBND ngày 06/6/2016, UBND tỉnh Nghệ An đã thu hồi 918,7m^2 đất sản xuất kinh doanh (SKC) của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X để giao UBND thành phố đưa vào quản lý theo quy hoạch.

Khi mua hóa giá tài sản trên đất, các giấy tờ liên quan bao gồm hóa đơn nộp tiền đều thể hiện mua hóa giá nhà tập thể, không có nội dung hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở. Vì vậy, việc mua nhà hóa giá của bà H không được xác định là có *"Giấy tờ thanh lý, hóa giá nhà ở gắn liền với đất ở; giấy tờ mua nhà ở thuộc sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật"* theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 100 Luật Đất đai 2013. Đồng thời, do khu đất của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X không phải là đất ở, nên nhà tập thể của Công ty bán hóa giá không được xác định gắn liền với đất ở. Việc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X phân nhà tập thể cho cán bộ công nhân viên ở, về bản chất chính sách tại thời điểm đó là cho cán bộ công nhân viên của Công ty mượn nhà tập thể để cán bộ yên tâm công tác, nhà và đất vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty (Từ trước năm 1978 đến trước năm 2006 là của Công ty; Đến năm 2006, Công ty mới bán hóa giá tài sản trên đất và đến năm 2016, Nhà nước mới thu hồi đất).

Nhằm cải thiện, đảm bảo nơi ở, sinh hoạt cho người dân hiện đang sống tại các khu tập thể đồng thời góp phần chỉnh trang đô thị, UBND tỉnh Nghệ An đã phê duyệt đề án giải quyết nhà ở tập thể cũ trên địa bàn thành phố V. Theo đó, UBND

thành phố đã giải quyết các khu tập thể theo hướng quy hoạch chia lô đất ở; đồng thời xét giao đất có thu tiền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trong khu tập thể để đảm bảo quyền lợi cho người dân. Đối chiếu chính sách về bồi thường, vận dụng khoản 2 Điều 79 Luật Đất đai năm 2013 và Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, UBND thành phố V giao cho bà Trần Thị H 01 lô đất ở tại Khu quy hoạch chia lô đất ở Khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X có thu tiền sử dụng đất. Giá đất ở tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất do UBND tỉnh Nghệ An quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND.ĐC ngày 16/10/2015 (số tiền phải nộp là 100% tiền sử dụng đất theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ).

Lô đất số 03 diện tích 45,8m^2 mà bà Trần Thị H sử dụng thuộc một phần diện tích của khu đất đã được UBND tỉnh thu hồi nêu trên. Thửa đất này có nguồn gốc do Nhà nước giao cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X không thu tiền sử dụng đất và đến năm 2016 Công ty đã tự nguyện trả lại. Do đó, việc UBND thành phố V giao đất ở cho bà Trần Thị H trong đó xác định mức thu 100% tiền sử dụng đất theo giá đất ở được UBND tỉnh Nghệ An quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND.ĐC ngày 16/10/2015 là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Chủ tịch UBND thành phố V không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện; đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 2957/QĐ - UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị H.

Quá trình giải quyết khiếu nại, Chủ tịch UBND thành phố V đã thực hiện theo đúng quy định của Luật khiếu nại năm 2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trình bày:

Về nguồn gốc khu đất là do Nhà nước giao cho Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X sử dụng từ trước khi có Luật đất đai. Năm 2004, thực hiện việc cổ phần hóa doanh nghiệp, công ty không đưa khu đất này vào xác định giá trị quyền sử dụng đất để lập phương án cổ phần hóa, tài sản trên đất là của công ty được đánh giá đã hết khấu hao chờ thanh lý. Khi cổ phần hóa doanh nghiệp công ty cũng không bàn giao khu đất này cho địa phương quản lý theo khoản 3 Điều 9 Nghị định số 64/NĐ-CP ngày 19/6/2002 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp Nhà nước thành công ty cổ phần. Năm 2006, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X bán thanh lý, hóa giá tài sản trên đất là theo chủ trương của Hội đồng quản trị công ty.

Thực hiện đề án xóa nhà ở tập thể cũ trên địa bàn thành phố V, ban hành kèm theo quyết định số 109/QĐ - UBND ngày 21/9/2007, UBND phường T đã chủ trì, phối hợp với các hộ gia đình sinh sống tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X triển khai các bước để giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ tại khu tập thể này.

Ngày 03/7/2015, UBND thành phố V đã ban hành Văn bản số 3129/UBND - TNMT đồng ý chủ trương giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất tại khu tập thể Công ty xuất nhập khẩu X tại phường T.

Ngày 16/10/2015, UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 739/QĐ-UBND.ĐC về việc phê duyệt giá đất để tính tiền sử dụng đất khi nhà nước giao đất không thông qua đấu giá tại khu quy hoạch chia lô đất ở tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X (thường gọi là khu tập thể L) phường T, thành phố V.

Ngày 16/6/2016, UBND tỉnh Nghệ An có Quyết định số 472/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X tại phường T, thành phố V.

Ngày 21/10/2016, UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An có Quyết định số 7328/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/500 khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X tại khối 3, phường T, thành phố V.

Ngày 19/12/2016, UBND phường T có tờ trình số 120/TTr-UBND đề nghị UBND thành phố V giao đất tại chỗ cho 13 hộ đã được UBND phường xét duyệt, công khai đối tượng được xét giao đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất.

Ngày 16/3/2017, Hội đồng giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất thành phố V đã phê duyệt đối tượng được giao đất tại khu quy hoạch chia lô đất ở khu dân cư khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X cho 9/13 hộ gia đình, cá nhân sinh sống tại khu tập thể (trong đó có hộ bà Trần Thị H).

Ngày 27/3/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Thông báo số 301/TB-TMNT về việc công khai kết quả xét duyệt hồ sơ xin giao đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất cho 9/13 hộ gia đình cá nhân khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X. Kết thúc công khai không nhận được phản ánh, kiến nghị hoặc khiếu nại của công dân.

Ngày 08/5/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 1970/TTr - UBND về việc lấy ý kiến về dự thảo phương án xác định nghĩa vụ tài chính (đợt 1) cho các hộ gia đình cá nhân khu tập thể trong đó gửi kèm phương án để xin ý kiến UBND phường T và các hộ gia đình cá nhân tại khu tập thể, đồng thời xin ý kiến các thành viên hội đồng xét duyệt đối tượng giao đất.

Ngày 27/7/2017, Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu trình UBND thành phố V ban hành quyết định giao đất cho 09 hộ gia đình, các nhân tại khu tập thể Công ty Xuất nhập khẩu X thuộc khối 3, phường T, thành phố V (Trong đó có hộ gia đình bà Trần Thị H).

Ngày 27/7/2017, UBND thành phố V đã ban hành 09 quyết định giao đất có thu tiền sử dụng đất cho 09 hộ gia đình cá nhân nêu trên (trong đó có hộ gia đình bà Trần Thị H) có thu tiền sử dụng đất bằng 100% mức giá cụ thể do UBND tỉnh Nghệ An quyết định. Căn cứ Điều 9 Nghị định 45/1024/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì hộ gia đình bà Trần Thị H ở tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X thuộc khối 3, phường T, thành phố V phải nộp 100% tiền sử dụng đất theo giá đất tại thời điểm có quyết định công nhận quyền sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Như vậy, UBND thành phố V ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc giao đất có thu tiền sử dụng đất tại khu tập thể Công ty cổ phần

xuất nhập khẩu X, trong đó xác định mức thu 100% tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình bà Trần Thị H là đúng quy định. Chủ tịch UBND thành phố V ban hành quyết định giải quyết khiếu nại của các hộ dân tại khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X và không chấp nhận khiếu nại của bà Trần Thị H là có căn cứ, đúng quy định.

Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 575/QĐ - UBND ngày 27/02/2019 về việc giải quyết khiếu nại đối với 09 hộ gia đình thuộc khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X trong đó có khiếu nại của bà Trần Thị H là đúng quy định của pháp luật, đề nghị giữ nguyên quyết định hành chính nêu trên.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 3 Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 348 Luật tố tụng Hành chính. Khoản 3 Điều 62; Điều 65; Điều 66; Điều 69; Điều 74; Điều 75; Điều 82; Điều 83; điểm đ khoản 1 Điều 100; Điều 204; Điều 214 Luật đất đai 2013; Điều 9 Nghị định 43/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai; Điều 9 Nghị định 45/2014/NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất; khoản 4 Điều 6 Nghị định 47/2014 ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất. Quyết định số 739/QĐ - UBND.ĐC ngày 16/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An; Luật tổ chức chính quyền địa phương; Điều 32 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về yêu cầu hủy bỏ một phần Quyết định số 575/QĐ - UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại Khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X (lần 2); hủy bỏ Quyết định số 2957/QĐ - UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị H trú tại khối 3, phường T, thành phố V (lần 1). Hủy bỏ quyết định số Quyết định số 4698/QĐ -UBND ngày 27/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, bà Trần Thị H có đơn kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện có kháng cáo vắng mặt; Người đại diện của người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, nội dung kháng cáo và không cung cấp thêm được các tài liệu chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của người khởi kiện và giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 03 tháng 8 năm 2021, bà Trần Thị H có đơn kháng cáo Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An là trong hạn luật định nên được xem xét theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, người bị kiện, người đại diện cho người bị kiện và một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về đối tượng và thời hiệu khởi kiện: Ngày 23/5/2018, Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 2957/QĐ-UBND; Ngày 27/02/2019, Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 575/QĐ-UBND là các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai. Ngày 25/3/2019, bà Trần Thị H có đơn khởi kiện các quyết định nêu trên là trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

Đối với Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân là quyết định hành chính liên quan nên cần xem xét theo quy định tại khoản 1 Điều 193 Luật tố tụng hành chính.

[3] Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[3.1] Về thẩm quyền và trình tự thủ tục ban hành các quyết định hành chính:

[3.1.1] Đối với Quyết định số 2957/QĐ - UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND thành phố V về việc giải quyết khiếu nại lần đầu và Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại lần hai:

Sau khi nhận được đơn khiếu nại của bà Trần Thị H đối với Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thành phố V "Về việc, giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân" (trong đó giao cho Trần Thị H lô đất ở số 03, diện tích 45,8m^2 tại khối 3, phường T có xác định mức thu 100% tiền sử dụng đất), Chủ tịch UBND thành phố V; Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An đã có quyết định giao cơ quan chuyên môn có nhiệm vụ, quyền hạn tiến hành xác minh, báo cáo kết quả; tổ chức đối thoại... theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành đầy đủ các thủ tục, Chủ tịch UBND thành phố V đã ban hành Quyết định số 2957/QĐ - UBND, ngày 23/5/2018 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị H; Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 575/QĐ - UBND ngày 27/02/2019 về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại Khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X(lần 2) là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại theo Mục 2, 3 Luật Khiếu nại.

[3.1.2] Đối với Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của UBND thành phố V về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình cá nhân:

Sau khi có Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Nghệ An về việc thu hồi 1.081,7m^2 đất, trong đó có 918,7m^2 đất sản xuất kinh doanh (SKC) của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X, Uỷ ban nhân dân thành phố V đã tiến hành các thủ tục công khai phương án giao đất; xác định nghĩa vụ tài chính theo đúng quy định của pháp luật; ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đối với hộ bà Trần Thị H là đúng trình tự, thủ tục thẩm quyền theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai, Điều 9 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đất đai và các quy định có liên quan khác.

[3.2] Về nội dung giải quyết khiếu nại:

[3.2.1] Về nguồn gốc đất:

Theo các chứng cứ, tài liệu do các bên cung cấp có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Thửa đất số 17, tờ bản đồ số 7, diện tích 918,7m^2 tại khối 3 phường T, thành phố V là đất của Công ty gia công xuất nhập khẩu L (thuộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X); không có tài liệu nào thể hiện khu vực xây nhà tập thể là đất ở. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X cũng khẳng định nguồn gốc khu đất xây dựng nhà tập thể được Nhà nước giao cho công ty sử dụng trước khi khi có Luật đất đai, quá trình cổ phần hóa không đưa vào để xác định giá trị để cổ phần hóa và cũng không bàn giao cho địa phương quản lý (Bl 365). Ngày 23/6/2015, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X đã có Văn bản số 29 CV/TC-HC trả lại đất khu tập thể của Công ty tại Khối 3, phường T cho UBND phường T để làm các thủ tục giao đất cho các hộ gia đình theo quy định (BL72). Ngoài ra, các bên cũng không cung cấp được các tài liệu liên quan việc phân phối nhà ở, giao, tạm giao đất của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc giao đất trái thẩm quyền (nếu có) cho các cá nhân được ở và sử dụng đất tại khu tập thể này.

Bà Trần Thị H cho rằng nhà tập thể bà đang ở thuộc thửa đất số 17 tờ bản đồ số 7 là phần diện tích xây nhà ở tập thể từ năm 1978, sử dụng làm nhà ở từ trước ngày 15/10/1993 và hiện trạng sử dụng vẫn là đất ở, nhưng không có căn cứ để xác định vị trí đất xây dựng nhà tập thể thuộc loại đất ở mà toàn bộ diện tích 918,7m^2 đất (trong đó có đất xây dựng nhà tập thể) vẫn thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X trước khi bị thu hồi theo Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 06/6/2016 của UBND tỉnh Nghệ An.

[3.2.2] Về tài sản trên đất:

Tại Thông báo 127/TB/Cty ngày 25/12/2006 về việc bán thanh lý tài sản tại khu tập thể B của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X thể hiện lãnh đạo công ty thống nhất "Bán hóa giá dãy nhà 9 gian" và thông báo cho bà Trần Thị H biết việc công ty sẽ tiến hành làm thủ tục thu nộp tiền hóa giá tài sản (BL177). Ngày 29/12/2006, bà Trần Thị H nộp 7.000.000 đồng tại phiếu thu số 460 có nội dung thu tiền hóa giá nhà tập thể 9 gian (BL10) là phù hợp với thông báo nộp tiền của công ty.

Tại Biên bản làm việc ngày 21/3/2018, đại diện Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X cũng khẳng định: "khu đất này không có bìa, các tài sản trên đất là của công ty nên công ty thực hiện hóa giá cho cán bộ công nhân viên" (BL 222). Như vậy tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp thể hiện việc bà H nộp tiền là để mua hóa giá tài sản thanh lý.

Theo nội dung ghi trong Đơn xin phòng ở ngày 18/8/1993 đứng tên bà Trần Thị H (BL07, 202) thể hiện việc bà H xin được ở tại một phòng tập thể để tiện sinh hoạt và an tâm công tác, không có nội dung xin cấp nhà ở. Đơn xin xác nhận ngày 10/5/2017 của bà H có đề cập đến giấy tờ phân (cấp) nhà bị thất lạc do thiên tai, có xác nhận của Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X (BL198) là chưa đủ để chứng minh nhà tập thể đã được phân (cấp) cho cá nhân theo đúng quy định, đồng thời nội dung xác nhận là mâu thuẫn với nội dung trình bày của công ty và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, không có tài liệu khác để chứng minh việc xây dựng nhà tập thể của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép nhằm mục đích phân (cấp) cho cá nhân. Do đó, không có căn cứ để xác định vị trí đất xây dựng nhà tập thể của Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X là đất ở, đồng thời không có căn cứ để xác định gian nhà tập thể bà H có đơn xin ở từ năm 1993 nêu trên đã thuộc quyền sở hữu của bà từ trước ngày bà mua hóa giá tài sản thanh lý.

[3.2.3] Về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất đối với bà Trần Thị H:

Từ những nhận định trên cho thấy không có cơ sở để xác định bà Trần Thị H có các giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định tại Khoản 1, Điều 100 Luật Đất đai 2013; Điều 18 Nghị định số 43/2014NĐ - CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Do đó, UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân, trong đó giao cho bà Trần Thị H lô đất ở số 03, diện tích 45,8m^2 tại khối 3, phường T thuộc Khu quy hoạch chia lô đất ở Khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X có thu tiền sử dụng đất theo giá quy định tại Quyết định số 739/QĐ-UBND.ĐC ngày 16/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An là có căn cứ.

[4] Như vậy, Chủ tịch UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 23/5/2018 về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị H; Chủ tịch UBND tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27/02/2019 về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại Khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X (lần 2) là đúng quy định của pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H là có căn cứ, nên không có cơ sở để chấp nhận nội dung kháng cáo của bà.

[5] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị H phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị H, giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 19/2021/HC-ST ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, cụ thể:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc giải quyết khiếu nại của 09 hộ gia đình trú tại Khu tập thể Công ty cổ phần xuất nhập khẩu X (lần 2); Quyết định số 2957/QĐ - UBND ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Trần Thị H, trú tại khối 3, phường T, thành phố V (lần 1); Quyết định số 4698/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố V về việc giao đất ở có thu tiền sử dụng đất cho hộ bà Trần Thị H, ông Nguyễn Văn T.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Bà Trần Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số AA/2020/0004891 ngày 12/8/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu HCTP;VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Sỹ Hưng